BẢN TIN
người đại diện
SCIC
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
Số 24 - Tháng 3/2011
www.scic.vn

SCIC triển khai nhiều giải pháp để thực hiện tốt Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ

CÁC DN THÀNH VIÊN TRIỂN KHAI KIỂM SOÁT CHẶT CHẼ CHI PHÍ SẢN XUẤT, ĐỔI MỚI QUẢN TRỊ DN ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Nhằm triển khai thực hiện tốt Kết luận của Bộ Chính trị và Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết này. Đồng thời, SCIC cũng thông báo để các DN thành viên triển khai kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, đổi mới quản trị doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, có giải pháp hợp lý trong điều kiện cắt giảm tín dụng, đảm bảo hoàn thành kế hoạch SX-KD đề ra.

(Xem tiếp trang 3)

Ông Lê Song Lai, Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn SCIC trao số tiền ủng hộ cho ông Đoàn Văn Thái, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

SCIC quyên góp ủng hộ người dân Nhật Bản khắc phục thiên tai

Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, tập thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) đã tổ chức quyên góp ủng hộ các nạn nhân Nhật Bản bị thiệt hại trong đợt động đất, sóng thần vừa qua.

(Xem tiếp trang 5)

12 HỎI - ĐÁP:
"Tôi đang là cổ đông của một CTCP, được biết Công ty dự định tổ chức họp ĐHCĐ vào ngày 27/3, nhưng tôi không có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp được lập vào ngày 18/2. Vậy tôi có được tham dự ĐHCĐ hay không? Nếu được dự họp thì tôi có quyền biểu quyết hay không?"

5 TIN TỨC SỰ KIỆN:
SCIC kỷ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ

7 VĂN BẢN CHÍNH SÁCH MỚI:
Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp

8 THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG:
Tháng 7 thí điểm thị trường phát điện cạnh tranh
Kê khai giá thuốc bất hợp lý, DN sẽ bị phạt

10 NGHIÊN CỨU TRAO ĐỔI:
Cần thay đổi tư duy về chiến lược

Nghị quyết 11/NQ-CP

Về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội

Ngày 24/2/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 11/NQ-CP về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Sau đây, Bản tin Người đại diện xin đăng toàn văn Nghị quyết này.

Thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2011 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011. Tuy nhiên, tình hình kinh tế thế giới hiện đang diễn biến phức tạp, lạm phát tăng, giá dầu thô, giá nguyên vật liệu cơ bản đầu vào của sản xuất, giá lương thực, thực phẩm trên thị trường thế giới tiếp tục xu hướng tăng cao. Trong nước, thiên tai, thời tiết tác động bất lợi đến sản xuất và đời sống; một số mặt hàng là đầu vào quan trọng của sản xuất như điện, xăng dầu vẫn chưa thực hiện đầy đủ theo cơ chế giá thị trường buộc phải điều chỉnh tăng; mặt khác, chúng ta phải nới lỏng chính sách tiền tệ, tài khoá để ngăn chặn suy giảm, duy trì tăng trưởng kinh tế trong thời gian qua. Tình hình trên đây đã làm giá cả tăng cao, tăng nguy cơ mất ổn định kinh tế vĩ mô của nước ta. Vì vậy, tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội là mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách hiện nay.

Để thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước tập trung chỉ đạo, thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

a) Thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng, phối hợp hài hòa giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa để kiềm chế lạm phát; điều hành và kiểm soát để bảo đảm tốc độ tăng trưởng tín dụng năm 2011 dưới 20%, tổng phương tiện thanh toán khoảng 15 - 16%; tập trung ưu tiên vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa; giảm tốc độ và tỷ trọng vay vốn tín dụng của khu vực phi sản xuất, nhất là lĩnh vực bất động sản, chứng khoán.

b) Điều hành chủ động, linh hoạt, hiệu quả các công cụ chính sách tiền tệ, nhất là các loại lãi suất và lượng tiền cung ứng để bảo đảm kiềm chế lạm phát.

c) Điều hành tỷ giá và thị trường ngoại hối linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường. Tăng cường quản lý ngoại hối, thực hiện các biện pháp cần thiết để các tổ chức, cá nhân trước hết là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước bán ngoại tệ cho ngân hàng khi có nguồn thu và được mua khi có nhu cầu hợp lý, bảo đảm thanh khoản ngoại tệ, bình ổn tỷ giá, đáp ứng yêu cầu ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh và tăng dự trữ ngoại hối.

d) Kiểm soát chặt chẽ hoạt động kinh doanh vàng; trong quý II năm 2011 trình Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng theo hướng tập trung đầu mối nhập khẩu vàng, tiến tới xóa bỏ việc kinh doanh vàng miếng trên thị trường tự do; ngăn chặn hiệu quả các hoạt động buôn lậu vàng qua biên giới.

đ) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về thu đổi ngoại tệ, kinh doanh vàng. Ban hành quy định và chế tài xử lý vi phạm, kể cả việc đình chỉ, rút giấy phép hoạt động, thu tài sản; quy định khen, thưởng đối với việc phát hiện các hành vi vi phạm hoạt động thu đổi, mua bán ngoại tệ, vàng. Xử lý nghiêm theo pháp luật đối với hành vi cố tình vi phạm.

2. Thực hiện chính sách tài khóa thắt chặt, cắt giảm đầu tư công, giảm bội chi ngân sách nhà nước

a) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Chỉ đạo phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước 7-8% so với dự toán ngân sách năm 2011 đã được Quốc hội thông qua. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong quản lý thu thuế, chống thất thu thuế; tập trung xử lý các khoản nợ đọng thuế; triển khai các biện pháp cưỡng chế nợ thuế để thu hồi nợ đọng và hạn chế phát sinh số nợ thuế mới.

- Các Bộ, cơ quan, địa phương chủ động sắp xếp lại các nhiệm vụ chi để tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của 9 tháng còn lại trong dự toán năm 2011 (không bao gồm chi tiền lương và các khoản có tính chất lương, chi chế độ chính sách cho con người và tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo kế hoạch đầu năm). Các Bộ, cơ quan, địa phương tự xác định cụ thể số tiết kiệm, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3 năm 2011. Số tiết kiệm thêm 10% này các Bộ, cơ quan, địa phương tự quản lý; từ quý III năm 2011 sẽ xem xét, bố trí cho các nhiệm vụ cấp bách phát sinh ngoài dự toán hoặc chuyển về ngân sách Trung ương theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Tạm dừng trang bị mới xe ô-tô, điều hòa nhiệt độ, thiết bị văn phòng; giảm tối đa chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu,...; không bố trí kinh phí cho các việc chưa thật sự cấp bách. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm tiết giảm tối đa chi phí hội nghị, hội thảo, tổng kết, sơ kết, đi công tác trong và ngoài nước... Không bổ sung ngân sách ngoài dự toán, trừ các trường hợp thực hiện theo chính sách, chế độ, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Xử lý nghiêm, kịp thời, công khai những sai phạm.

- Giảm bội chi ngân sách nhà nước năm 2011 xuống dưới 5% GDP. Giám sát chặt chẽ việc vay, trả nợ nước ngoài của các doanh nghiệp, nhất là vay ngắn hạn. Thực hiện rà soát nợ Chính phủ, nợ quốc gia, hạn chế nợ dự phòng, không mở rộng đối tượng phạm vi bảo lãnh của Chính phủ. Bảo đảm dư nợ Chính phủ, dư nợ công, dư nợ nước ngoài trong giới hạn an toàn và an toàn tài chính quốc gia.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Không ứng trước vốn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ năm 2012 cho các dự án, trừ các dự án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai cấp bách.

- Không kéo dài thời gian thực hiện các khoản vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2011, thu hồi về ngân sách Trung ương các khoản này để bổ sung vốn cho các công trình, dự án hoàn thành trong năm 2011.

- Thành lập các đoàn kiểm tra, rà soát toàn bộ các công trình, dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ đã được bố trí vốn năm 2011, xác định cụ thể các công trình, dự án cần ngừng, đình hoãn, giãn tiến độ thực hiện trong năm 2011; thu hồi hoặc điều chuyển các khoản đã bố trí nhưng chưa cấp bách, không đúng mục tiêu, báo cáo và đề xuất với Thủ tướng Chính phủ biện pháp xử lý trong tháng 3 năm 2011.

SCIC triển khai nhiều biện pháp để thực hiện tốt Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ

- **Gửi công văn tới các DN thành viên đề nghị triển khai kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, đổi mới quản trị DN để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh**

Nhằm triển khai thực hiện tốt Kết luận của Bộ Chính trị và Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước đã ban hành và triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết này.

Theo đó, Tổng công ty sẽ nghiên cứu, rà soát Kế hoạch kinh doanh và tài chính 2011 để đề xuất các giải pháp hoàn thành kế hoạch và phấn đấu đạt mức tăng trưởng 15%; Tăng cường kiểm soát chi phí kinh doanh, tiết kiệm chi phí, cắt giảm một số khoản chi không cần thiết.

Đối với các dự án đầu tư, TCT tiến hành rà soát danh mục dự án Tổng công ty đang triển khai để thực hiện cắt giảm các dự án kém hiệu quả; tập trung vào các dự án trọng điểm để nâng cao hiệu quả vốn đầu tư; đồng thời đánh giá toàn bộ các khoản đầu tư của Tổng công ty (mua cổ phiếu, trái phiếu, góp vốn, đầu tư dự án).

Đối với công tác cổ phần hóa, TCT theo dõi ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch đổi mới, sắp xếp và cổ phần hoá các công ty TNHH 1 TV thuộc SCIC giai đoạn 2011 – 2015 và chủ động đẩy mạnh kế hoạch sắp xếp, đổi mới và cổ phần hoá các công ty TNHH 1 TV.

Về các giải pháp liên quan đến nâng cao năng lực quản trị và đảm bảo an sinh xã hội, SCIC cũng tích cực và chủ động làm việc với các cơ quan liên quan để đẩy nhanh tiến độ phê duyệt Điều lệ TCT; Tập trung kiện toàn tổ chức và xây dựng thể chế nội bộ; Đẩy nhanh tiến độ triển khai công tác an sinh xã hội theo kế hoạch tài chính đã được Hội đồng thành viên phê duyệt…

* Với tư cách là cổ đông Nhà nước (đối với CTCP) và đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước (tại Công ty TNHH 1 thành viên), Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) cũng đã có công văn gửi các công ty thành viên đề nghị các công ty triển khai các giải pháp thực hiện Nghị quyết 11, như sau: Xây dựng giải pháp phù hợp trong điều kiện cắt giảm tín dụng, đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra; Rà soát danh mục dự án đầu tư để thực hiện cắt giảm các dự án kém hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải; tập trung vốn vào các dự án trọng điểm để nâng cao hiệu quả vốn đầu tư; Tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất, kinh doanh, tiết kiệm chi phí, cắt giảm các khoản chi không cần thiết; tập trung vốn cho ngành nghề sản xuất kinh doanh chính.

- Kiểm tra, rà soát lại đầu tư của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp Nhà nước, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ các biện pháp xử lý, loại bỏ các dự án đầu tư kém hiệu quả, đầu tư dàn trải, kể cả các dự án đầu tư ra nước ngoài.

c) Ngân hàng Phát triển Việt Nam giảm tối thiểu 10% kế hoạch tín dụng đầu tư từ nguồn vốn tín dụng nhà nước.

d) Các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Chưa khởi công các công trình, dự án mới sử dụng vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ, trừ các dự án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai cấp bách và các dự án trọng điểm quốc gia và các dự án được đầu tư từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). Rà soát, cắt giảm, sắp xếp lại để điều chuyển vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ năm 2011 trong phạm vi quản lý để tập trung vốn đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án quan trọng, cấp bách, hoàn thành trong năm 2011.

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 4 năm 2011 danh mục các dự án cắt giảm đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ, danh mục các dự án cắt giảm đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước trong phạm vi quản lý, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ trong phiên họp thường kỳ tháng 5 năm 2011.

đ) Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước rà soát, cắt giảm, sắp xếp lại các dự án đầu tư, tập trung vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 4 năm 2011 danh mục các dự án cắt giảm đầu tư, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ trong phiên họp thường kỳ tháng 5 năm 2011.

3. Thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, khuyến khích xuất khẩu, kiềm chế nhập siêu, sử dụng tiết kiệm năng lượng

a) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Trong quý II năm 2011, ban hành và thực hiện quy định về điều tiết cân đối cung - cầu đối với từng mặt hàng thiết yếu, bảo đảm kết hợp hợp lý, gắn sản xuất trong nước với điều hành xuất nhập khẩu; tiếp tục chỉ đạo, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh để đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ; chỉ đạo điều hành xuất khẩu gạo bảo đảm hiệu quả, ổn định giá lương thực trong nước, phối hợp với Bộ Tài chính trong việc điều hành dự trữ quốc gia để bảo đảm an ninh lương thực; thường xuyên theo dõi sát diễn biến thị trường trong nước và quốc tế để kịp thời có biện pháp điều tiết, bình ổn thị trường, nhất là các mặt hàng thiết yếu. Chủ động có biện pháp chống đầu cơ, nâng giá.

- Xây dựng kế hoạch điều hành xuất, nhập khẩu, phấn đấu bảo đảm nhập siêu không quá 16% tổng kim ngạch xuất khẩu. Xây dựng quy trình, nguyên tắc kiểm soát nhập khẩu hàng hóa, vật tư, thiết bị của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn do Chính phủ bảo lãnh, vốn đầu tư của doanh nghiệp Nhà nước; phối hợp với Bộ Tài chính kiểm tra, giám sát bảo đảm thực hiện nghiêm Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng hàng hóa, vật tư, thiết bị sản xuất trong nước, nhất là các dự án sử dụng máy móc, thiết bị, vật liệu nhập khẩu; chủ động áp dụng các biện pháp phù hợp kiểm soát nhập khẩu hàng tiêu dùng, hạn chế nhập siêu.

- Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các công ty thành viên có kế hoạch huy động tối đa công suất các nhà máy điện để đáp ứng nhu cầu phụ tải điện trong mùa khô, ưu tiên bảo đảm điện cho sản xuất; phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc sử dụng điện tiết kiệm, phân bổ hợp lý để bảo đảm đáp ứng cho các nhu cầu thiết yếu của sản xuất và đời sống.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Chủ động áp dụng các biện pháp cần thiết, hợp lý về thuế, phí để điều tiết lợi nhuận do kinh doanh xuất khẩu một số mặt hàng như thép, xi măng… thu được từ việc được sử dụng một số yếu tố đầu vào giá hiện còn thấp hơn giá thị trường.

- Xem xét, miễn, giảm thuế, gia hạn thời gian nộp thuế nguyên liệu đầu vào nhập khẩu phục vụ sản xuất xuất khẩu đối với những ngành hàng trong nước còn thiếu nguyên liệu như dệt may, da giầy, thuỷ sản, hạt điều, gỗ, dược phẩm,…; tiếp tục thực hiện tạm hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với hàng hóa thực xuất khẩu trong năm 2011.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc kê khai, áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo cam kết tại các thoả thuận thương mại tự do, các chính sách ưu đãi về thuế tại các khu phi thuế quan theo đúng quy định. Rà soát để giảm thuế đối với các mặt hàng là nguyên liệu đầu vào của sản xuất mà trong

nước chưa sản xuất được; nghiên cứu tăng thuế xuất khẩu lên mức phù hợp đối với các mặt hàng không khuyến khích xuất khẩu, tài nguyên, nguyên liệu thô.

c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bảo đảm ngoại tệ để nhập khẩu hàng hóa thiết yếu mà sản xuất trong nước chưa đáp ứng; hạn chế cho vay nhập khẩu hàng hóa thuộc diện không khuyến khích nhập khẩu theo danh mục do Bộ Công Thương ban hành.

d) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn, tăng xuất khẩu, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, bảo đảm an ninh lương thực.

đ) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nhất là thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ tình hình sản xuất, tiêu dùng tại địa phương, chỉ đạo sản xuất, dự trữ, lưu thông, phân phối hàng hóa thông suốt, trước hết là các hàng hóa thiết yếu như lương thực, thực phẩm, xăng dầu,...; tăng cường quản lý giá, bình ổn giá trên địa bàn.

e) Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hoá, tái cơ cấu, kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, đổi mới quản trị doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm giá sản phẩm hàng hoá, dịch vụ ở mức hợp lý; tập trung vốn cho ngành nghề sản xuất kinh doanh chính.

g) Các Bộ, cơ quan, địa phương tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo triển khai quyết liệt, tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các quy định về tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng và thực hiện chương trình tiết kiệm điện, phấn đấu tiết kiệm sử dụng điện 10% theo Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ; đồng thời, áp dụng các biện pháp cần thiết và phù hợp để khuyến khích, khuyến cáo các doanh nghiệp, nhân dân sử dụng tiết kiệm năng lượng (điện, xăng dầu), sử dụng các công nghệ cao, công nghệ xanh, sạch, công nghệ tiết kiệm điện.

4. Điều chỉnh giá điện, xăng dầu gắn với hỗ trợ hộ nghèo

a) Tiếp tục thực hiện lộ trình điều hành giá xăng dầu, điện theo cơ chế thị trường.

- Bộ Tài chính chủ động điều hành linh hoạt giá xăng dầu theo đúng quy định tại Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, bảo đảm giá xăng dầu trong nước bám sát giá xăng dầu thế giới.

- Trong năm 2011 thực hiện điều chỉnh một bước giá điện; Bộ Công Thương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong quý I năm 2011 cơ chế điều hành giá điện theo cơ chế thị trường.

b) Nhà nước có chính sách hỗ trợ hộ nghèo sau khi điều chỉnh giá điện.

5. Tăng cường bảo đảm an sinh xã hội

a) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội theo các chương trình, dự án, kế hoạch đã được phê duyệt; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội theo Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ.

- Tập trung chỉ đạo hỗ trợ giảm nghèo tại các địa phương, nhất là tại các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; hỗ trợ các hộ nghèo, địa phương nghèo xuất khẩu lao động; cho vay học sinh, sinh viên,....

- Chỉ đạo các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng các quy định hỗ trợ đối tượng chính sách, người có công, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (già yếu cô đơn, không nơi nương tựa,...),...

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, cơ quan, địa phương bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo chuẩn nghèo mới.

c) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và các Bộ, cơ quan, địa phương chỉ đạo việc triển khai thực hiện quy định về hỗ trợ hộ nghèo khi giá điện được điều chỉnh.

6. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

a) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, các cơ quan chủ quản thông tin, truyền thông, báo chí:

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông, báo chí bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và nội dung của Nghị quyết này thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời, nhất là các nội dung thuộc lĩnh vực tài chính, tiền tệ, giá cả, các chính sách an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ hộ nghèo trực tiếp chịu tác động của việc thực hiện điều chỉnh giá điện để nhân dân hiểu, đồng thuận.

- Xử lý nghiêm, kịp thời theo thẩm quyền các hành vi đưa tin sai sự thật, không đúng định hướng của Đảng và Nhà nước về việc thực hiện chủ trương kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội.

b) Các Bộ, cơ quan, ban ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo và chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch cho báo chí, nhất là những vấn đề mà dư luận quan tâm.

7. Tổ chức thực hiện

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc, triệt để các nội dung quy định tại Nghị quyết này; định kỳ hàng tháng, hàng quý, kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP và Nghị quyết này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp thường kỳ hàng tháng.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Theo dõi tình hình và kết quả triển khai Nghị quyết của các Bộ, cơ quan, địa phương; tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại giao ban 15 ngày hàng tháng của Thường trực Chính phủ.

- Trình Thủ tướng Chính phủ để báo cáo Quốc hội trong tháng 3 năm 2011 về các giải pháp tổng thể, toàn diện phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô.

c) Đề nghị Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương và các tổ chức thành viên chỉ đạo các cấp hội tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền, vận động để cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân nhận thức đúng, hiểu rõ, tham gia tích cực, thiết thực, tạo đồng thuận cao trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết. Các hội, hiệp hội ngành nghề tổ chức để cộng đồng doanh nghiệp tích cực thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước, các nội dung của Nghị quyết.

d) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Thực hiện nhiệm vụ kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội trong điều kiện có nhiều khó khăn, nhưng sau 25 năm đổi mới, tiềm lực của đất nước ta đã được tăng cường, chính trị, xã hội ổn định; dưới sự lãnh đạo của Đảng, với quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận, nỗ lực của tất cả các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, chúng ta tin tưởng rằng mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội sẽ thực hiện được. ■

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG
NGUYỄN TẤN DŨNG

SCIC quyên góp ủng hộ người dân Nhật Bản khắc phục thiên tai

(Tiếp theo trang 1)

Tính đến ngày 21/3/2011, tổng số tiền quyên góp 300 triệu đồng, đã được đại diện lãnh đạo SCIC trao cho Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam để chuyển tới các nạn nhân Nhật Bản với mong muốn người dân Nhật Bản sớm vượt qua đau thương, ổn định cuộc sống.

Ông Lê Song Lai, Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn SCIC cho biết: "Trước sự tàn phá nặng nề của động đất, sóng thần, nhân dân Nhật Bản bị thiên tại gặp rất nhiều khó khăn. Với tinh thần tương thân tương ái, SCIC hi vọng sự đóng góp nhỏ của mình sẽ góp phần cùng cộng đồng thế giới giúp người dân Nhật Bản nhanh chóng vượt qua những mất mát và đau thương này".

Ngày 22/3/2011, Công đoàn SCIC do Chủ tịch Công đoàn Lê Song Lai dẫn đầu đã tới Đại sứ quán Nhật Bản để chia buồn, đặt hoa tưởng niệm và viết lưu niệm vào sổ tang tại ĐSQ. ■

Phó Tổng giám đốc SCIC Lê Song Lai viết lưu niệm vào sổ tang tại Đại sứ quán Nhật Bản ngày 22/3/2011

SCIC tổ chức kỷ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ

Ngày 8/3/2011, Ban Lãnh đạo Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước đã có buổi gặp mặt và chúc mừng chị em phụ nữ TCT nhân ngày Quốc tế Phụ nữ.

Tại buổi gặp mặt, mọi người đã cùng nhau ôn lại truyền thống, ý nghĩa lịch sử của phong trào phụ nữ quốc tế 8/3, cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, đồng thời nhấn mạnh vai trò của phụ nữ Việt Nam nói chung, phụ nữ SCIC nói riêng trong sự phát triển của đất nước.

Thay mặt Ban lãnh đạo Tổng Công ty, đồng chí Lại Văn Đạo, Tổng Giám đốc TCT, đã phát biểu chúc mừng tới toàn thể nữ CBCNV TCT nhân ngày 8/3. Đồng chí bày tỏ sự cảm thông, chia sẻ với những vất vả của người phụ nữ nói chung và chị em phụ nữ TCT nói riêng. Đồng thời đánh giá cao vai trò và những đóng góp của chị em phụ nữ trong sự phát triển TCT và mong muốn các chị em phụ nữ sẽ luôn cố gắng, phấn đấu làm tốt vai trò của người phụ nữ trong công việc cũng như cuộc sống.

Các đồng chí lãnh đạo đã cùng tham gia giao lưu văn nghệ với các chị em TCT làm cho không khí buổi lễ càng thêm ấm cúng. Nhân dịp này, Ban lãnh đạo đã trao tặng chị em phụ nữ TCT bó hoa tươi thắm cùng những lời chúc tốt đẹp nhất dành cho các chị em.

Trong ảnh: Đại diện chị em phụ nữ lên nhận hoa chúc mừng của lãnh đạo TCT.

TÌNH HÌNH KINH TẾ TRONG NƯỚC

TĂNG TRƯỞNG CÁC NGÀNH

- **Sản xuất công nghiệp**: Tháng 2/2011, giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 59,6 nghìn tỷ đồng, tăng 17,7% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 2 tháng đầu năm 2011, giá trị sản xuất công nghiệp tăng 14,6% so với cùng kỳ năm 2010 (trong khi 2 tháng cùng kỳ năm 2009 và 2010 tăng 2,9% và 14,3%)

- **Sản xuất nông lâm ngư nghiệp và thuỷ sản**: Sản xuất nông, lâm nghiệp phát triển ổn định; tình hình dịch bệnh trong tầm kiểm soát. Riêng sản lượng thủy sản đạt tương đối cao. Lũy kế 2 tháng đầu năm, sản lượng thủy sản ước đạt 711,8 triệu tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ 2010.

- **Về dịch vụ**: Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 2/2011 ước đạt 149,735 nghìn tỷ đồng, tăng 3,15% so với tháng 01/2011. Lũy kế 2 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa cả nước ước đạt 304,342 nghìn tỷ đồng, tăng 23,7% so với cùng kỳ năm trước (tăng khoảng 10,5% sau khi loại trừ yếu tố lạm phát). ■

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG

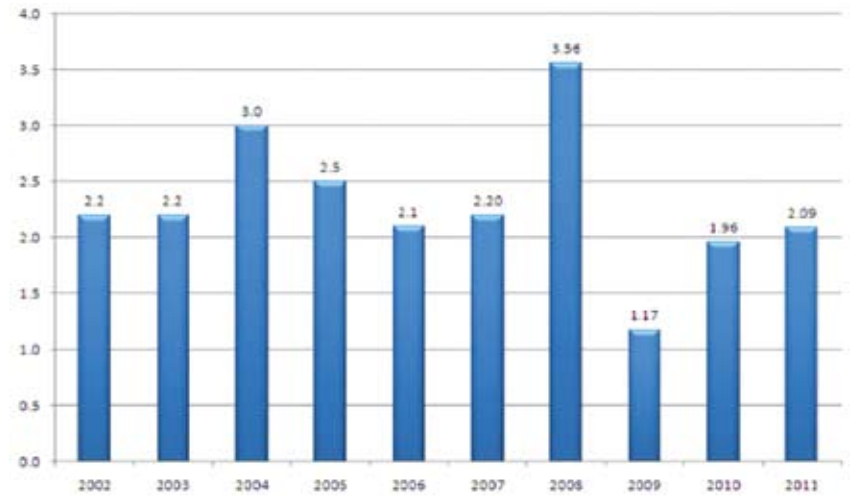

(Biểu đồ: chỉ số CPI tháng 2 qua các năm)

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2 năm 2011 tăng 2,09% so với tháng trước; tăng 3,87% so với tháng 12/2010; và tăng 12.31% so với cùng kỳ 2010.

- Các nhóm hàng có chỉ số giá tăng cao nhất bao gồm: dịch vụ ăn uống, lương thực, thực phẩm; đồ uống, thuốc lá. Các nhóm hàng

hóa khác có mức tăng trung bình. Nhóm lương thực, thực phẩm tăng giá mạnh chủ yếu do nhu cầu tăng cao trong dịp tết nguyên đán và do tăng giá lương thực trên phạm vi toàn cầu.

- Chỉ số giá vàng tháng 02/2011 giảm 0,35% so với tháng trước; giảm 0,40% so với tháng 12/2010; tăng 36,17% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 02/2011 tăng 0,94% so với tháng trước; tăng 0,62% so với tháng 12/2010; tăng 10,11% so với cùng kỳ năm trước.

LUỒNG VỐN NƯỚC NGOÀI

- **Trong 2 tháng đầu năm 2011**, ước tổng giá trị giải ngân ODA đạt 125 triệu USD, trong đó vốn vay khoảng 98 triệu USD, vốn viện trợ không hoàn lại khoảng 27 triệu USD. Mức giải ngân của 2 tháng đầu năm đạt khoảng 5,2% so với kế hoạch của cả năm 2011.

- **Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài**, 2 tháng đầu năm 2011, tổng vốn đầu tư đăng ký mới và bổ sung là 1,56 tỷ USD, giảm 32% so với cùng kỳ 2010. Vốn FDI giải ngân trong 2 tháng ước đạt 1,15 tỷ USD, tăng 4,5% so với cùng kỳ 2010.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

- **Diễn biến thị trường**: Các chỉ số chứng khoán liên tục giảm điểm trong tháng 02/2011. Đến ngày 28/2/2011, chỉ số VN-Index ở mức 466.12 điểm, khoảng 11% so với cuối tháng 1/2011. Như vậy cho tới nay, VN-Index giảm 0,2% và HNX Index giảm 15,5% so với cuối năm 2010.

- **Giá trị giao dịch thị trường**: Tổng giá trị giao dịch toàn thị trường tháng 2 đạt 20.962 tỷ đồng; lũy kế 2 tháng đạt 41.415 tỷ đồng, bình quân mỗi phiên trong tháng 2 đạt 1.390 tỷ đồng; trong đó riêng cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đạt 1.238 tỷ đồng. Giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên giảm so với tháng 1/2011.

- Mức vốn hoá toàn thị trường hiện đạt khoảng 776,5 nghìn tỷ đồng, tương đương khoảng 40% GDP năm 2010.

- **Đầu tư nước ngoài**: Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng cổ phiếu và chứng chỉ quỹ từ đầu năm, tổng mức mua ròng đến 21/2 là 235,3 tỷ đồng; tuy nhiên so với trạng thái tháng 1 thì mức mua ròng có giảm sút. NĐT nước ngoài tiếp tục bán ròng trái phiếu với giá trị 746 tỷ đồng sau khi bán ròng 510 tỷ đồng. Mặc dù vậy, thống kê giá trị dòng vốn vào thuần trong tháng 1 vẫn đạt 25 triệu USD. Như vậy, tổng giá trị danh mục đầu tư gián tiếp ở mức khoảng 7 tỷ USD. ■

TIỀN TỆ, TÍN DỤNG TỶ GIÁ

- **Thị trường tiền tệ**: Thị trường tiền tệ đã dần đi vào ổn định sau khi nhu cầu thanh khoản tăng cao trong dịp tết. NHNN đã liên tục giảm khối lượng OMO từ mức kỷ lục 158 nghìn tỷ đồng (cuối tháng 1/2011) xuống mức xung quanh 80 nghìn tỷ đồng (cuối tháng 02/2011). Lãi suất liên ngân hàng qua đêm hiện ở mức 13-13,5%.

- **Lãi suất VND**: tính đến hết tháng 02/2011, lãi suất VND ít biến động so với cuối tháng 12/2010. Lãi suất huy động bình quân là 12,44% (tối đa 14%/năm), kỳ hạn huy động chủ yếu dưới 3 tháng và vẫn có sức ép tăng, thị trường vẫn còn hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh thông qua hình thức khuyến mãi; Lãi suất cho vay tương đối ổn định so với cuối tháng 12/2010, hiện lãi suất cho vay bình quân 15,74%/năm, trong đó lãi suất cho vay ngắn hạn phổ biến 16 – 17%/năm, cho vay nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu 14 – 16%/năm.

- **Lãi suất USD**: tính đến cuối tháng 2/2011, mặt bằng lãi suất USD tăng khoảng 0,3 – 1%/năm so với cuối tháng 12/2010. Lãi suất huy động bằng USD tăng khoảng 0,5 – 1%/năm so với tháng 12/2010. Hiện nay, lãi suất huy động bình quân là 4,17%/năm; Lãi suất cho vay tăng khoảng 0,3 – 0,5%/năm so với tháng 12/2010, hiện nay lãi suất cho vay bình quân 6,37%/năm.

- **Về tỷ giá**: Sau khi NHNN thực hiện điều chỉnh mạnh (tăng 9,3%), tỷ giá trên thị trường tự do tăng đột biến, lên mức đỉnh điểm 22.500VND/USD. Tuy nhiên, trong 10 ngày cuối tháng 2/1011, tỷ giá trên thị trường tự do giảm và ổn định ở mức xung quanh 22.050 VND/USD. Tỷ giá trên thị trường chính thức giao động quanh mức 20.690 VND/USD; tỷ giá giao dịch của các ngân hàng thương mại ở mức kịch trần 20.900 VND/USD (biên độ +/- 1%). ■

Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp

Ngày 10/02/2011, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 18/2011/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo đó, quyền sử dụng đất lâu dài của doanh nghiệp không được trích khấu hao vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế, nhưng QSDĐ có thời hạn nếu có đầy đủ hóa đơn chứng từ, có tham gia vào hoạt động sản xuất – kinh doanh lại được phân bổ dần vào chi phí được trừ theo thời hạn sử dụng đất.

Trường hợp hợp đồng lao động của doanh nghiệp ký với lao động người nước ngoài có ghi khoản chi về tiền nhà, tiền học cho con của người nước ngoài học tại Việt Nam theo bậc học phổ thông được doanh nghiệp trả có tính chất tiền lương, tiền công; không trái với các quy định của pháp luật về tiền lương, tiền công và có đầy đủ chứng từ cũng được coi là chi phí hợp lý.

Kể từ kỳ tính thuế năm 2011, trừ những ngành nghề có tính chất đặc thù (thực hiện theo quy định riêng của Bộ Tài chính), doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực còn lại chi trang phục bằng tiền mặt hoặc hiện vật hoặc bằng cả tiền mặt và hiện vật cho người lao động đến 5 triệu đồng/ năm nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ cũng được coi là chi phí hợp lý.

Khoản doanh nghiệp chi phụ cấp tàu xe đi nghỉ phép cho người lao động không đúng quy định; chi phụ cấp cho người lao động đi công tác trong nước và nước ngoài vượt quá 2 lần định mức áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đều không được tính vào chi phí hợp lý. Tuy nhiên, nếu khoản chi phí đi lại và tiền thuê chỗ của người lao động đi công tác có đầy đủ hóa đơn, chứng từ thì vẫn được coi là chi phí hợp lý và doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN.

Trường hợp tổ chức tín dụng nhận giá trị bất động sản là tài sản bảo đảm tiền vay, khi chuyển nhượng bất động sản cũng phải kê khai nộp thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản.

Đối với lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại dư cuối năm là tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ; lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng co bản để hình thành tài sản cố định mà tài sản cố định này chưa đưa vào sản xuất kinh doanh (không phân việt doanh nghiệp chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh hay đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh) đều không tính vào chi phí được trừ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/3/2011. ■

TIN ĐỐI TÁC QUỐC TẾ

Temasek thiết lập chương trình tín phiếu thương mại bằng đồng Euro trị giá5 tỷ USD

Theo thông cáo báo chí của Temasek, "Temasek Financial (II) Private Limited ("Tfin-II") đã thiết lập chương trình tín phiếu thương mại bằng đồng Euro trị giá 5 tỷ USD ("Temasek ECP") được bảo lãnh toàn bộ và vô điều kiện bởi Temasek Holdings (Private) Limited ("Temasek").

Chương trình này đã tăng thêm tính linh hoạt cho các lựa chọn về vốn ngắn hạn cho Temasek, bổ sung thêm cho chương trình trái phiếu trung hạn toàn cầu có bảo lãnh trị trái 10 tỷ USD hiện đang triển khai của Temasek – chương trình đã được triển khai từ năm 2005, đánh dấu chất lượng tín nhiệm của Temasek và mở rộng thêm thành phần cổ đông của Temasek".

Mubadala mua lại ATIC

Theo thông cáo báo chí của Mubadala (Abu Dhabi – Mubadala Development Company), Mubadala hôm nay đã thông báo công ty Advanced Technology Investment Company đã trở thành công ty 100% thuộc sở hữu của Mubadal. Theo ông Waleed al Muhairi, Giám đốc điều hành của Mubadal "Với lực lượng lãnh đạo cấp cao chung và có chính quyền Abu Dhabi là cổ công của cả hai tổ chức, việc ATIC thuộc sở hữu của Mubadal sẽ đẩy mạnh việc tạo ra các ngành nghề mang tính cải tiến cao vì lợi ích của Abu Dhabi và của Các tiểu vương quốc Arab thống nhất UAE. Sự phát triển của hệ thống sinh thái công nghệ tiên tiến tại Abu Dhabi, với nòng cốt là lĩnh vực bán dẫn, là một lĩnh vực then chốt của triển vọng kinh tế Abu Dhabi đến năm 2030 – nền tảng định hướng sự phát triển của UAE".

Mubadala đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng ATIC vào năm 2008 như một thành tố của chiến lược dài hạn của Abu Dhabi nhằm đa dạng hóa nền kinh tế thông qua việc đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao. Trong vòng dưới 3 năm, ATIC đã làm biến chuyển mức độ cạnh tranh của ngành công nghiệp sản xuất vật liệu bán dẫn thông qua Globalfoundries, công ty sau này đã trở thành một trong 3 công ty sản xuất vật liệu bán dẫn hàng đầu thế giới.

GIC tìm kiếm cơ hội mua lại các khu nghỉ dưỡng gặp đang khó khăn của Paulson & Co

Quỹ Đầu tư nhà nước Singapore (GIC) rất chủ động trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư tại các khu nghỉ dưỡng gặp khó khăn của Mĩ. Những khu nghỉ dưỡng này là các khu bất động sản quan trọng với các sân golf PGA tại các địa điểm du lịch sầm uất. Nhiều khu nghỉ dưỡng đã được mua bằng những món vay khổng lồ. GIC gần đây đã chào mua một vài khu nghỉ dưỡng có nguy cơ phá sản. Những khu nghỉ dưỡng này do Paulson & Co và một vài nhà đầu tư khác sở hữu.

Paulson & Co cùng với các nhà đầu tư khác đã thành lập công ty CNL-AB LLC và họ mua lại các khu nghỉ dưỡng này thông qua các phiên đấu giá tài sản bị tịch biên vào cuối tháng 1 vừa qua của MSR Resort Golf Course LLC (thuộc công ty kinh doanh bất động sản của Morgan Stanley). CNL-AB LLC bao gồm các công ty con của Paulson & Co, một công ty con liên doanh với Winthrop Realty Trust và các công ty con của Capital Trust, Inc. GIC đang chào mua với mức giá 1,5 tỷ USD cho 5 khu nghỉ dưỡng này. Một trong những khu nghỉ dưỡng này đang rất được GIC quan tâm là khu Grand Wailea Resort Hotel & Spa tọa lạc tại hòn đảo Hawaii.

CIC đầu tư vào tập đoàn VTB của Nga

Trung Quốc đã đạt một dấu mốc quan trọng trong việc cam kết đầu tư một khoản đáng kể vào một ngân hàng của Nga. CIC (Tập đoàn đầu tư của Trung Quốc) đã mua cổ phần được đồn thổi là có giá trị lên tới 100 triệu USD. Chính phủ Nga gần đây đã bán 10% cổ phần tại ngân hàng này cho các nhà đầu tư. Giao dịch này sẽ giúp chính phủ Nga thu về khoảng 3,3 tỷ USD. Các nhà đầu tư tham gia vào giao dịch này bao gồm CIC, Harvard Endowment, TPG Capital, và Assicurazioni Generali SpA. ■

Tháng 7 thí điểm thị trường phát điện cạnh tranh

Để đạt mục tiêu đưa vào vận hành thị trường phát điện cạnh tranh thí điểm vào ngày 1/7, Bộ Công Thương cần hoàn thành hệ thống văn bản quy định cần thiết cho vận hành thị trường phát điện cạnh tranh trước ngày 30/6.

Văn phòng Chính phủ vừa có thông báo về ý kiến kết luận của Phó thủ tướng Hoàng Trung Hải, về việc xây dựng thị trường phát điện cạnh tranh Việt Nam.

Theo đó, để đạt mục tiêu đưa vào vận hành thị trường phát điện cạnh tranh thí điểm vào ngày 1/7, Bộ Công Thương cần hoàn thành hệ thống văn bản quy định cần thiết cho vận hành thị trường phát điện cạnh tranh trước ngày 30/6.

Cùng với đó, Bộ Công Thương có nhiệm vụ hoàn chỉnh Đề án tái cơ cấu ngành điện trong tháng 3 và nghiên cứu, xây dựng Đề án thành lập Hội đồng điều tiết điện lực quốc gia, trình Thủ tướng xem xét phê duyệt trong quý IV năm nay.

Phó Thủ tướng giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam rà soát để ban hành các quy trình thanh toán giữa các khâu trong thị trường phát điện cạnh tranh, bảo đảm tính chặt chẽ, minh bạch, phù hợp với quy định hiện hành về công tác kế toán, tài chính.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam phải phối hợp với các đơn vị phát điện để đầu tư xây dựng, lắp đặt các trang thiết bị đầu cuối và vận hành thử nghiệm hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vận hành thị trường phát điện cạnh tranh các giai đoạn.

Theo lộ trình, thị trường điện cạnh tranh sẽ có 3 cấp độ. Năm 2006 - 2014 là giai đoạn hình thành mô hình thị trường phát điện cạnh tranh. Năm 2015 - 2022 hình thành thị trường bán buôn cạnh tranh và sau 2022 là mô hình thị trường bán lẻ điện cạnh tranh. ■

Nguồn: VnMedia

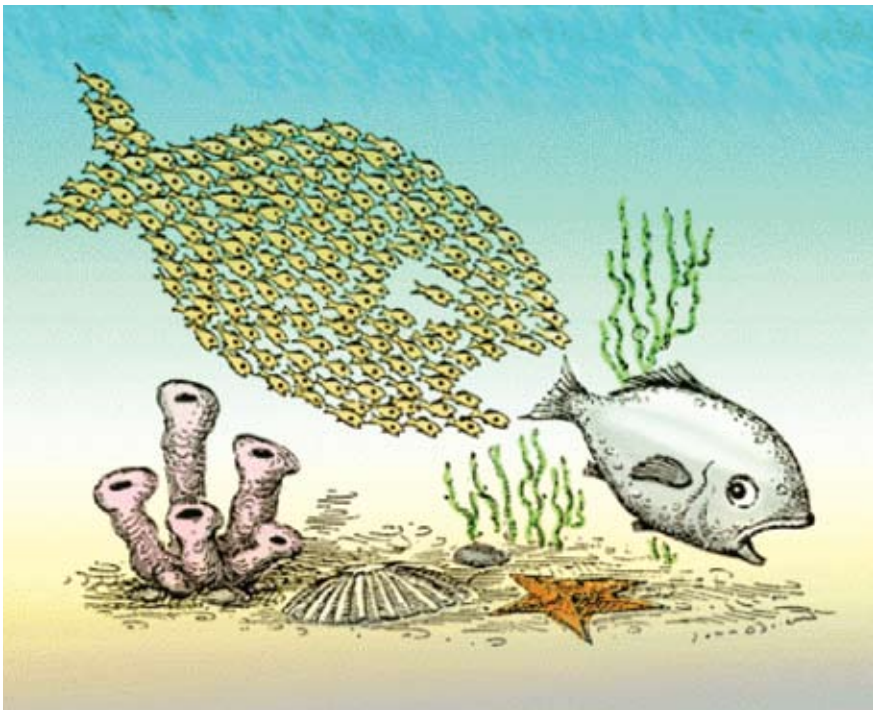

Dự báo mua bán sáp nhập sẽ sôi động

Công ty PricewaterhouseCoopers Việt Nam dự báo thị trường mua bán sáp nhập (M&A) trong năm 2011 tại Việt Nam sẽ tiếp tục sôi động và đạt mức cao về giá trị và số vụ thành công dựa trên các yếu tố kinh tế và thị trường đang diễn ra.

Trong báo cáo về thị trường mua bán sáp nhập tại Việt Nam, PricewaterhouseCoopers cho rằng nhiều doanh nghiệp nước ngoài đang rất quan tâm đến cơ hội đầu tư vào thị trường Việt Nam, và mua bán sáp nhập là một trong các kênh họ nhắm đến để nhanh chóng tiếp cận thị trường.

Năm 2010, hoạt động của các quỹ đầu tư tập trung nhiều hơn vào việc bán hơn là mua cổ phần vì một số quỹ đầu tư đến kỳ thoái vốn. Vì lý do này cùng với việc khó huy động vốn trên thị trường khiến các công ty quản lý quỹ thoái vốn để đảm bảo có được bảng ghi kết quả quản lý quỹ thành công.

Vụ đổ bể của Vinashin khiến các doanh nghiệp nhà nước phải cơ cấu lại hoạt động, lĩnh vực đầu tư, và do vậy PricewaterhouseCoopers cho rằng một số các tập đoàn nhà nước sẽ chuyển nhượng tài sản, cổ phần ngoài ngành chính của họ. Lãi suất cho vay cao và các vấn đề về thanh khoản cũng sẽ buộc các công ty trong nước dựa vào kênh mua bán sáp nhập để đáp ứng nhu cầu về vốn.

PricewaterhouseCoopers cho biết đầu tư của các công ty nước ngoài vào Việt Nam thông qua mua bán sáp nhập sẽ diễn ra trong nhiều lĩnh vực, nhưng sản xuất là một trong những ngành tập trung nhiều các hoạt động mua bán sáp nhập do kinh tế Việt Nam tăng trưởng tốt.

Quy định các ngân hàng phải tăng vốn điều lệ tối thiểu lên 3.000 tỉ đồng và các ngân hàng phải đối mặt với cạnh tranh hơn sẽ buộc các ngân hàng nhỏ tìm kiếm các nhà đầu tư nước ngoài để đảm bảo đủ vốn và vừa tiếp cận được công nghệ và kinh nghiệm. Do vậy, tài chính-ngân hàng cũng sẽ sẽ là lĩnh vực tiềm năng cho M&A.

Ngành hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) cũng nằm trong danh sách các ngành hàng đầu cho các hoạt động M&A vì nhu cầu tiêu thụ hàng hóa của người tiêu dùng trong nước tăng nhanh, và ngày càng có nhiều người gia nhập vào nhóm trung lưu.

Các hoạt động mua bán sáp nhập trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng được dự báo sẽ diễn ra nhiều hơn trong năm 2011 do nhu cầu về vốn đầu tư của Việt Nam rất lớn cho các dự án điện, cầu và đường giao thông, cảng để duy trì tăng trưởng kinh tế và Chính phủ có chính sách thu hút các nguồn vốn để phát triển cơ sở hạ tầng.

Bất động sản, bán lẻ và giáo dục cũng được PricewaterhouseCoopers xếp vào những ngành thu hút nhiều các hoạt mua bán sáp nhập. ■

Theo báo cáo của PricewaterhouseCoopers, trong năm 2010 đã có 345 vụ mua bán sáp nhập tại Việt Nam với giá trị gần đạt 1,75 tỉ đô la Mỹ. Số vụ và giá trị của năm 2009 là 295 vụ và 1,1 tỉ đô la Mỹ.

Nguồn: TBKTSG Online

Năm 2011: TPHCM có khoảng 50.000 căn hộ được rao bán

Số lượng căn hộ dự kiến sẽ chào bán trên thị trường trong năm nay khoảng 50.000 căn hộ, bao gồm hơn 8.000 căn hộ còn lại từ trước đây. Đó là nhận định của chuyên gia bất động sản tại Đêm bất động sản do Hiệp hội Bất động sản TPHCM tổ chức mới đây. Điều đó có nghĩa các chủ đầu tư đang chịu sức ép rất lớn trong bối cảnh nguồn cung ngày càng tăng và thị trường vẫn còn trầm lắng như hiện nay.

Tuy nhiên, nếu nhìn vào mục tiêu phát triển nhà ở tại TPHCM và tỷ lệ dân số thì nguồn cung căn hộ hiện nay chưa đáng ngại.

TPHCM đưa ra mục tiêu phát triển số mét vuông nhà trên mỗi đầu người là 14,3 mét vuông cho năm 2010 và 15 mét vuông cho năm 2011. Với một thành phố 7,5 triệu dân, TPHCM cần thêm 5,25 triệu mét vuông nhà ở, tương đương 52,500 căn hộ có diện tích 100 m2 mỗi căn. Hơn nữa, thống kê cho thấy mỗi năm ở TPHCM có khoảng 50.000 cặp đăng ký kết hôn, và do đó nhu cầu về nhà ở rất lớn.

Vấn đề chưa phải lo cung đã vượt cầu mà vấn đề là giá bán, vì thế nếu một chiến lược giá đúng sẽ quyết định 50% sự thành công cho các chủ đầu tư.

Nếu những người mua nhà ở phân khúc cao cấp có giá trị từ 8 tỷ đồng trở lên thường ít đặt nặng về vấn đề giá cả mà quan tâm nhiều tới tiện ích nhà ở, những người mua nhà ở phân khúc bình dân có giá dưới 2 tỷ đồng là những người mong muốn có ngôi nhà đầu tiên nên giá cả là yếu tố quan trọng trong việc quyết định mua nhà.

Tuy nhiên với tình hình lãi suất ngân hàng cao như hiện nay, người mua nhà vẫn e ngại tiếp cận các khoản vay để mua nhà tại thời điểm này, mặc dù họ hiểu rằng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh lên, xuống trong suốt thời gian vay.

Ông Lê Hoàng Châu, Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản TPHCM, cho rằng thị trường bất động sản năm 2011 còn đầy thách thức cho các chủ đầu tư khi đang phải đối mặt với các vấn đề như lãi suất cho vay, tín dụng thắt chặt và việc điều chỉnh giá một số mặt hàng gần đây đang góp phần đẩy chi phí đầu tư cao hơn. Tuy nhiên, dưới góc độ người mua nhà thì năm 2011 là thị trường của người mua nhà để ở trong bối cảnh họ có nhiều sự lựa chọn hơn. ■

Nguồn: TBKTSG Online

Kê khai giá thuốc bất hợp lý, doanh nghiệp sẽ bị phạt

Ngày 10/3, Cục Quản lý dược (Bộ Y tế) đã có công văn khẩn gửi tới sở y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu thuốc yêu cầu xem xét lại giá thuốc đã kê khai, cũng như xử lý theo quy định một số cơ sở có giá kê khai bất hợp lý.

Thực tế, trong quá trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về kê khai giá thuốc, Cục Quản lý dược đã phát hiện và xử lý theo quy định một số cơ sở có giá kê khai bất hợp lý như giá kê khai chênh lệch nhiều so với giá bán thực tế và tự ý điều chỉnh giá mà không tiến hành kê khai lại, gây ảnh hưởng tới sự bình ổn thị trường thuốc.

Nhằm tăng cường giám sát việc kê khai giá thuốc và tiếp tục triển khai các biện pháp bình ổn thị trường thuốc, Cục Quản lý Dược yêu cầu sở y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý giá thuốc trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo chỉ đạo tại văn bản số 476/QLD-GT ngày 14/1/2011 của Cục Quản lý dược về việc triển khai Công điện số 2358/CĐ- TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, cần lưu ý yêu cầu các cơ sở báo cáo giá thuốc kê khai để đối chiếu với giá niêm yết, giá bán thực tế nhằm phát hiện các trường hợp kê khai giá thuốc bất hợp lý.

Cục Quản lý Dược (Bộ Y tế) sẽ "mạnh tay" với các doanh nghiệp kê khai giá thuốc bất hợp lý.

Trường hợp phát hiện vi phạm, sở Y tế yêu cầu các cơ sở kê khai lại giá cho phù hợp với giá bán thực tế và gửi về Cục Quản lý dược để báo cáo.

Đối với các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu thuốc cần rà soát và báo cáo cụ thể về giá thuốc đã kê khai, kê khai lại đang có hiệu lực; giá bán thực tế của tất cả các mặt hàng thuốc do cơ sở sản xuất, nhập khẩu. Trường hợp các mặt hàng có giá đã kê khai chênh lệch nhiều so với giá bán thực tế phải giảm giá cho phù hợp.

Các báo cáo và hồ sơ kê khai lại đối với các trường hợp này cần gửi về Cục Quản lý dược trước ngày 18/3 để Cục báo cáo tổ công tác liên ngành xem xét. Trong trường hợp cơ sở không tiến hành rà soát, báo cáo và kê khai theo yêu cầu trên, Cục sẽ xử lý nghiêm theo quy định hiện hành. ■

Nguồn VNECONOMY

Cần thay đổi tư duy về chiến lược

Chưa bao giờ hai từ "chiến lược" được các doanh nghiệp Việt Nam nhắc đến nhiều như thời gian gần đây. Nào là "chiến lược phát triển", "chiến lược kinh doanh", "chiến lược marketing", "chiến lược nhân sự"...

Và tất cả những chiến lược này, tựu trung đều phục vụ cho mục tiêu phát triển bền vững. Tuy nhiên, trên thực tế, để có thể nhận thức đúng về chiến lược, cần có sự thay đổi về tư duy, mà trước hết là tư duy của người đứng đầu doanh nghiệp.

Chiến lược quyết định mô hình và cơ cấu tổ chức

Sự khác nhau cơ bản trong chiến lược của các tập đoàn đa quốc gia và các doanh nghiệp Việt Nam nằm ở bốn khía cạnh chính: nhận thức về khái niệm chiến lược, cách thức lập chiến lược, cách thức triển khai chiến lược, cách thức kiểm soát và đánh giá chiến lược.

Bất kỳ mô hình hay cơ cấu tổ chức nào ra đời cũng nhằm phục vụ một chiến lược nào đó. Chiến lược là tiền đề, là thứ không thể thiếu đối với mô hình hoạt động và cấu trúc của tổ chức. Chiến lược công ty quyết định mô hình và cơ cấu tổ chức của công ty (thường là công ty đa ngành), chiến lược kinh doanh quyết định mô hình và cơ cấu của một đơn vị kinh doanh (hay công ty kinh doanh đơn ngành).

Các tập đoàn, công ty đa quốc gia không bao giờ thiết kế một mô hình hay cấu trúc ổn định khi chưa lập được chiến lược công ty, chiến lược kinh doanh cụ thể.

Trong khi đó, không ít doanh nghiệp Việt Nam lại tư duy theo hướng ngược lại. Họ mày mò, xây dựng mô hình, cơ cấu tổ chức, và liên tục thay đổi tổ chức, nhân sự trong khi chưa hề định hình một chiến lược rõ ràng nào.

Thậm chí, có doanh nghiệp còn xem chiến lược là sản phẩm của mô hình và cơ cấu tổ chức, chiến lược được sinh ra để phục vụ cho mô hình và cơ cấu hiện hữu.

Từ nhận thức này, doanh nghiệp cứ loay hoay vẽ tới vẽ lui sơ đồ tổ chức, tách - nhập - giải thể, thêm - bớt phòng ban, thay đổi nhân sự... Và, sự bất ổn tổ chức kéo theo hàng loạt bất ổn khác trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Cần phân biệt hai khái niệm chiến lược (strategy) và chiến thuật (tactic). Cùng là sự lựa chọn cách thức, con đường (way) kinh doanh, nhưng chiến lược hướng đến những mục tiêu dài hạn (long - term objective) trong năm, mười năm; trong khi chiến thuật chỉ là những giải pháp ngắn hạn (short - term objective) thực hiện trong vài tháng đến một năm.

Chiến lược thường mang tính chủ động (proactive) - vạch ra một con đường đi chính, xuyên suốt; trong khi chiến thuật thường mang tính đối phó (reactive), ứng biến với những tình huống trên đường đi trong khi vẫn giữ nguyên hướng đi và luôn bám vào trục đường đã định.

Chiến lược thường đòi hỏi việc sử dụng nguồn lực lớn và dài hơi, trong khi chiến thuật chỉ cần sử dụng nguồn lực nhỏ trong một giai đoạn ngắn. Chiến lược, nếu thành công, sẽ mang lại kết quả lớn, còn nếu thất bại thì hậu quả cũng khôn lường; trong khi đó, chiến thuật thường mang lại kết quả nhỏ, hậu quả nhỏ...

Từ nhận thức về khái niệm dẫn đến nhận thức về vai trò. Các công ty nước ngoài xem chiến lược có tầm quan trọng đặc biệt, là mối quan tâm hàng đầu, định hướng cho mọi hoạt động kinh doanh.

Tương tự khi người đang đứng giữa rừng, cần phải xác định hướng đi cho đúng trước khi bắt đầu đi, nếu không, sẽ không thể thoát ra khỏi rừng, thậm chí còn có thể bị lạc sâu hơn.

Trong khi đó, nhiều doanh nghiệp Việt Nam không mấy coi trọng chiến lược, thường tiện đâu làm đấy, thấy có lời thì kinh doanh, thấy sản phẩm nào bán được thì sản xuất...

Điều này cũng giống như người bị lạc mà không quan tâm đến việc xác định hướng đi, cứ thấy chỗ nào có đường là đi, vì vậy có khi đi loanh quanh mãi lại quay về chỗ cũ hoặc ngày càng đi lạc sâu hơn.

Từ mức độ coi trọng khác nhau dẫn đến cách thức làm chiến lược giữa công ty nước ngoài và doanh nghiệp Việt Nam cũng khác nhau. Công ty nước ngoài xem chiến lược là sản phẩm của cả đội ngũ quản trị viên cấp cao, vì vậy họ thường huy động trí tuệ tập thể và dành nhiều thời gian, công sức cho việc hoạch định chiến lược.

Một dự án hoạch định chiến lược có thể kéo dài trong vài tuần, thậm chí vài tháng, với sự tham gia của nhiều người, từ những nhân viên cấp thấp đi thu thập và cung cấp thông tin, đến các quản lý cấp trung phân tích dữ liệu, và quản trị viên cấp cao thảo luận, tranh biện các kết quả phân tích để lựa chọn chiến lược.

Những cuộc họp bàn về chiến lược có thể được tổ chức ở nước ngoài hoặc ở một khách sạn, resort nào đó, nơi tách biệt với công việc thường ngày. Và lẽ đương nhiên, không thể bỏ qua việc sử dụng những công cụ phân tích chiến lược chuyên nghiệp, bài bản. Trong khi đó, chiến lược của doanh nghiệp Việt Nam thường do một mình người chủ doanh nghiệp nghĩ ra.

Không huy động trí tuệ tập thể, không thu thập đầy đủ thông tin, không sử dụng các công cụ phân tích, người chủ doanh nghiệp ra các quyết định chiến lược chỉ dựa vào cảm nhận của riêng mình.

Đó là lý do doanh nghiệp Việt Nam thường thành công và phát triển rất nhanh lúc còn ở quy mô nhỏ, nhưng giậm chân tại chỗ hoặc thụt lùi khi mở rộng quy mô hoạt động.

Ở quy mô nhỏ, hoạt động kinh doanh đơn giản, lượng thông tin ít, mức độ cạnh tranh chưa cao, người chủ doanh nghiệp, với tố chất và kinh nghiệm, có thể bất chợt đưa ra những quyết định đúng đắn.

Nhưng khi quy mô doanh nghiệp ở tầm cỡ lớn hơn, lượng thông tin nhiều, môi trường kinh doanh phức tạp, thiếu các công cụ phân tích, thiếu sự bàn bạc thấu đáo... thì một người khó có thể tính toán hết mọi tình huống để đưa ra quyết định đúng.

Những quyết định chiến lược được đưa ra vội vàng, thiếu phân tích, thiếu sự thảo luận, đóng góp của đội ngũ quản trị viên cấp cao, nếu không mắc sai lầm thì cũng rất khó triển khai thực hiện.

Hướng đi quan trọng hơn tốc độ

Các công ty nước ngoài triển khai chiến lược bằng những kế hoạch tổng thể và chương

trình hành động cụ thể.

Các kế hoạch, chương trình này, một mặt xác định các mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn, mặt khác còn thể hiện đầy đủ những hạng mục công việc phải làm, tiêu chí đánh giá, người chịu trách nhiệm chính, người hỗ trợ, ngân sách, các nguồn lực cần thiết khác, và các mốc thời gian bắt đầu, kết thúc.

Các kế hoạch và chương trình này được thảo luận, bàn bạc kỹ trước khi thống nhất để đưa vào thực hiện. Nhờ đó, việc chuẩn bị về nhân lực và vật lực được tính toán kỹ, việc phối hợp triển khai được nhịp nhàng.

Trong khi đó, chiến lược của doanh nghiệp Việt nhiều khi được triển khai chỉ bằng một mệnh lệnh từ chủ doanh nghiệp; các phòng ban, công đoạn không nắm được công việc và tiến độ thực hiện của nhau nên mạnh ai nấy làm, thậm chí những người triển khai công việc không biết ai là người chịu trách nhiệm chính...

Với cách này, chiến lược sẽ khó trở thành hiện thực. Từ các mục tiêu được thiết lập cụ thể cho từng giai đoạn, cộng với các kế hoạch, chương trình hành động chi tiết, các công ty nước ngoài có thể theo dõi, đánh giá và kiểm soát việc thực hiện chiến lược dễ dàng.

Những buổi họp định kỳ để đánh giá kết quả thực hiện cũng như giải quyết các vướng mắc, khó khăn thường xuyên được tổ chức. Tại các cuộc họp đó, các thành viên tham gia sẽ đưa ra thảo luận, tranh biện, đánh giá tiến độ, chất lượng hoàn thành các hạng mục công việc và cùng quyết định các giải pháp tháo gỡ khó khăn, nếu có.

Nhờ vậy, việc thực hiện chiến lược được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đi đúng định hướng và kế hoạch vạch ra từ đầu.

Nhận thức về chiến lược và tầm quan trọng của nó chưa đúng là thực trạng khá phổ biến trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam. Sự thành công và phát triển quá nhanh của một số doanh nghiệp cũng làm cho người chủ doanh nghiệp trở nên chủ quan.

Tuy vậy, khi bước vào cuộc chơi lớn hơn, có nhiều đối thủ hơn, cách thức tư duy đơn giản sẽ khó phát huy tác dụng, nếu không muốn nói là sẽ rất nguy hiểm.

Một nước cờ sai có thể dẫn đến thua cả ván cờ. Một chiến lược sai có thể đưa một doanh nghiệp đang mạnh rơi vào hoàn cảnh khó khăn, thậm chí đứng trên bờ vực phá sản. Ai cũng hiểu, đi đúng hướng quan trọng hơn là đi nhanh.

Tiếc thay, vẫn chưa nhiều doanh nghiệp Việt Nam quan tâm thỏa đáng đến vấn đề chiến lược phát triển công ty, nên mục tiêu phát triển bền vững vẫn là cái đích ở xa... ■

Nguồn: DNSG

Nhà sáng lập Ari Weinzweig giải thích cách thức xây dựng tầm nhìn giúp đưa công ty đến tầm cỡ hiện tại.

8 bước xây dựng tầm nhìn doanh nghiệp

Tại Ann Arbor, Michigan, Hoa Kỳ, Zingerman's Delicatessan từ một công ty nhỏ thành lập năm 1982 đã trở thành Zingerman's Community of Businesses với 8 cơ sở kinh doanh khác nhau (trong đó có một công ty tư vấn doanh nghiệp), 17 đối tác quản lý, 500 nhân viên, đạt doanh thu 37 triệu USD một năm trong 30 năm.

Nhà sáng lập Ari Weinzweig giải thích cách thức xây dựng tầm nhìn (xây dựng kế hoạch chiến lược theo những mốc thời gian xác định trong tương lai) giúp đưa công ty đến tầm cỡ hiện tại.

Bước 1: Chọn chủ đề

Bạn xây dựng tầm nhìn cho toàn bộ công ty? Cho một bộ phận? Cho một ngày? Hay là cho đến khi bạn nghỉ hưu? Chúng tôi vẽ ra bức tranh kế hoạch đủ mọi chủ đề trên và còn hơn thế nữa.

Bước 2: Chọn khung thời gian

Tầm nhìn công ty sẽ kéo xa đến tận đâu? Không có câu trả lời chính xác. Nhưng theo nguyên tắc chung thì vượt ra ngoài khuôn khổ những vấn đề hiện tại, nhưng cũng không quá đà tới tương lai bất định.

Chúng tôi có bảng kế hoạch tầm nhìn cho toàn bộ tổ chức đến năm 2020. Hầu hết công ty chọn khoảng thời gian từ 2 đến 10 năm, và 5 năm là con số cơ bản điển hình.

Bước 3: Lập bảng thành tích

Lập danh sách các thành tựu trong quá khứ, những cống hiến đặc biệt của cá nhân, của đồng sự, các kỹ năng, kỹ thuật và nguồn lực.

Danh sách đó là cơ sở dữ liệu kinh nghiệm chất lượng cao, và còn là nguồn năng lượng dồi dào, kích thích sức mạnh tinh thần. Doanh nhân càng lạc quan thì khả năng hoạch định tầm nhìn càng tốt.

Bước 4: Viết bản nháp

Viết bản kế hoạch chiến lược và tầm nhìn là điều vô cùng quan trọng. Sau đây là vài bí quyết cơ bản: Viết cứ như thể kế hoạch này đã thành hiện thực. Viết ra mọi ý tưởng. Đừng ngại nó viễn vông, chỉ cần nó mới mẻ. Viết liên tục không nghỉ trong 15, 20 phút. Thể hiện đam mê trong từng câu, chữ, ý tưởng.

Bước 5: Xem lại bản nháp

Xem lại một lượt bản nháp từ đầu đến cuối. Đừng vội bôi xóa bất cứ chi tiết nào. Hãy tự trả lời những câu hỏi: "Bản kế hoạch tầm nhìn này có truyền cảm hứng cho người đọc?", "Mình có phấn khởi khi đọc nó?".

Đừng bao giờ lo ngại: "Sẽ bận rộn dài dài và lo toan mãi mãi đây". Thay vào đó, hãy xác định số doanh thu đại diện cho sự thành công mà bạn nhắm đến. Mức độ bán hàng? Tăng lương nhân viên? Dự trữ? Điều kiện?...

Bước 6A, 6B, 6C: Chỉnh sửa bản nháp

Chỉnh sửa trên 4 lần thật kỹ để làm thành bản tầm nhìn và kế hoạch chiến lược hoàn hảo. Mất bao lâu không phải là vấn đề quan trọng, nhưng kế hoạch phải thoát ra khỏi tờ giấy để đi vào hiện thực mới có giá trị.

Bước 7: Xin giúp đỡ

Bây giờ là lúc tìm đến những người đáng tin và đáng kính. Bạn sẽ giới thiệu bản kế hoạch chiến lược và tầm nhìn này cho ai? Những người có kinh nghiệm, hiểu biết và chuyên ngành có liên quan. Họ sẽ lắng nghe rồi thảo luận những bước hành động thực tế cho công ty bạn sau này.

Bước 8: Chia sẻ tầm nhìn

Bước cuối cùng là chia sẻ tầm nhìn với tập thể những người sẽ thực hiện nó. Sẽ không tránh khỏi chuyện mọi người truy hỏi làm thế nào để thực hiện tầm nhìn đó. Đừng bận tâm, tầm nhìn là "cái gì" chứ không phải là "cách nào". Hiện tại bạn chưa rõ mình làm cách nào, nhưng bạn đã biết tầm nhìn của mình là "cái gì", và tương lai dần dần bạn sẽ tự khắc biết "cách nào". ■

Nguồn INC - HẢI ĐƯỜNG dịch

Tôi đang là cổ đông của một CTCP, được biết Công ty dự định tổ chức họp ĐHCĐ vào ngày 27/3, nhưng tôi không có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp được lập vào ngày 18/2. Vậy tôi có được tham dự ĐHCĐ hay không? Nếu được dự họp thì tôi có quyền biểu quyết hay không?

Trả lời: Điều 79.1.a Luật Doanh nghiệp quy định: "Cổ đông phổ thông của công ty có quyền tham dự và phát biểu trong các ĐHCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền". Như vậy, nếu bạn là cổ đông của công ty thì có quyền tham dự phiên họp ĐHCĐ.

Liên quan tới danh sách cổ đông có quyền dự họp, Điều 98.1 Luật DN quy định: "Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHCĐ được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHCĐ được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHCĐ nếu điều lệ công ty không quy định một thời hạn khác ngắn hơn". Thông tin mà bạn cung cấp cho thấy, việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp được hoàn thành trước ngày dự kiến khai mạc phiên họp 37 ngày được coi là hợp lệ.

Theo quy định tại Điều 98.3 Luật Doanh nghiệp: "Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHCĐ; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHCĐ". Như vậy, bạn có thể yêu cầu Công ty bổ sung tên mình và các thông tin có liên quan vào danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHCĐ.

Đồng thời, Điều 101.5 Luật DN quy định: "Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp ĐHCĐ thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng". Theo đó, sau khi bạn đã được ghi nhận là cổ đông của công ty thì có quyền tham dự và biểu quyết tại phiên họp ĐHCĐ.

Ngoài ra, trong trường hợp bạn được ghi nhận là cổ đông trước ngày 20/3 (trước 7 ngày diễn ra phiên họp, theo Điều 100 Luật DN), bạn có quyền yêu cầu người triệu tập phiên họp gửi tài liệu phiên họp cho bạn.

Hỏi: Công ty chúng tôi là CTCP T, đã cử ông Y là người đại diện toàn bộ số cổ phần của công ty. Khi công ty T tổ chức ĐHCĐ năm 2011, ông Y không tham dự phiên họp được nên đã có giấy ủy quyền lại cho bà X tham dự mà không thông qua công ty chúng tôi. Đến ngày diễn ra ĐHCĐ Công ty T, bà X đã tham dự phiên họp và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các quyết định của ĐHCĐ nhân danh công ty chúng tôi. Xin hỏi, việc bà X tham dự phiên họp ĐHCĐ Công ty T có hợp lệ không và công ty chúng tôi có thể yêu cầu hủy quyết định của ĐHCĐ Công ty T đã thông qua tại phiên họp nêu trên được không?

Trả lời: Điều 101.2.b Luật DN quy định: "Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHCĐ phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp".

Theo đó, việc ủy quyền của tổ chức cho người khác tham dự phiên họp phải theo mẫu của Công ty T và có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty bạn. Việc ông Y ủy quyền lại cho bà X tham dự phiên họp mà không có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty mình đại diện là không phù hợp với quy định nêu trên.

Điều 107 Luật DN quy định: 'Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHCĐ, cổ đông, thành viên HĐQT, giám đốc hoặc tổng giám đốc, ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHCĐ trong các trường hợp sau:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty;

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty".

Việc bà X được ủy quyền để tham gia và biểu quyết tại phiên họp là trái pháp luật, đồng thời Công ty T đã không kiểm tra kỹ tư cách của người tham dự và biểu quyết tại phiên họp, đã để bà X tham dự cũng như tiến hành biểu quyết tại phiên họp. Như vậy, trình tự thủ tục ra Quyết định/Nghị quyết của ĐHCĐ Công ty T đã vi phạm pháp luật. Vì thế, quý công ty hoàn toàn có thể yêu cầu tòa án, hay cơ quan Trọng tài có thẩm quyền xem xét việc hủy Quyết định/Nghị quyết của ĐHCĐ Công ty T trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được biên bản cuộc họp ĐHCĐ nêu trên.

Một CTCP muốn niêm yết chứng khoán tại Sở GDCK nước ngoài phải đáp ứng những điều kiện nào? Khi đã niêm yết ở nước ngoài thì công ty có những nghĩa vụ gì theo quy định của pháp luật Việt Nam?

Trả lời: Thứ nhất, về điều kiện niêm yết chứng khoán tại Sở GDCK nước ngoài:

Theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/1/2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 84/2010/NĐ-CP ngày 2/8/2010 sửa đổi một số điều của Nghị định số 14/2007/NĐ-CP (sau đây được gọi chung là "Nghị định 14"),

khi muốn niêm yết cổ phần Sở GDCK nước ngoài thì công ty phải có những điều kiện sau đây:

- Không thuộc danh mục ngành nghề mà pháp luật cấm bên nước ngoài tham gia và phải đảm bảo tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài theo quy định của pháp luật.

- Có quyết định thông qua việc niêm yết tại Sở GDCK nước ngoài của HĐQT hoặc của ĐHCĐ (đối với công ty cổ phần).

- Đáp ứng các điều kiện niêm yết tại Sở GDCK của nước mà cơ quan quản lý TTCK hoặc Sở GDCK đã có thỏa thuận hợp tác với Ủy ban chứng khoán nhà nước của Việt Nam hoặc Sở GDCK của Việt Nam.

Thứ hai, về nghĩa vụ khi niêm yết chứng khoán tại Sở GDCK nước ngoài:

Theo quy định tại Điều 17 Nghị định 14, sau khi được niêm yết trên Sở GDCK nước ngoài, công ty sẽ có các nghĩa vụ cơ bản sau:

- Công bố thông tin theo quy định của pháp luật nước ngoài và pháp luật của Việt Nam.

- Đảm bảo tỷ lệ tham gia của NĐT nước ngoài theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp tổ chức đồng thời niêm yết ở TTCK trong nước và nước ngoài, báo cáo tài chính định kỳ phải được lập theo chuẩn mực kế toán quốc tế và Việt Nam, kèm theo bản giải trình các điểm khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán.

- Tuân thủ quy định về quản lý ngoại hối của Việt Nam đối với các giao dịch ngoại tệ liên quan đến việc niêm yết chứng khoán tại Sở GDCK nước ngoài.

DN chúng tôi là một CTCP. Ngày 1/3/2011, công ty chúng tôi đã họp ĐHCĐ thường niên. Trong phiên họp, ngoài các nội dung nằm trong chương trình đã gửi trước cho các cổ đông, cổ đông A đã đề nghị bổ sung thêm nội dung là "Bãi nhiễm thành viên HĐQT". Xin hỏi, việc bổ sung nội dung vào chương trình họp như trên có phù hợp với quy định pháp luật hiện hành không?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 99.2 Luật DN thì "Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, số và ngày đăng ký cổ đông tại công ty, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp".

Theo Điều 99.3 Luật Doanh nghiệp: "Người triệu tập họp ĐHCĐ chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 2 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây: (a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; (b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ; (c) Trường hợp khác theo quy định của điều lệ công ty".

Như vậy, theo các quy định pháp luật nêu trên và điều lệ của quý công ty không quy định khác về vấn đề này, nếu cổ đông A nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn 6 tháng liên tục thì cổ đông A có quyền gửi kiến nghị bổ sung nội dung "Bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị" đến công ty chậm nhất 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc.

Trong trường hợp cổ đông A không nắm giữ đủ số lượng cổ phần hoặc không đủ thời gian hoặc không thực hiện trình tự kiến nghị bổ sung nội dung cuộc họp đúng luật như nêu trên và Nghị quyết của ĐHCĐ vẫn thông qua vấn đề trên thì cổ đông, thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định do vi phạm về trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHCĐ (theo Điều 107 Luật DN). ■

Nguồn: www.luatviet.com

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và kế hoạch đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp của nhà nước, năm 2011, SCIC có kế hoạch bán cổ phần nhà nước tại 281 doanh nghiệp. Đây là những doanh nghiệp hoạt động trong những lĩnh vực nhà nước không cần nắm giữ hoặc chi phối vốn. Việc bán cổ phần nhà nước tại các doanh nghiệp này nằm trong lộ trình của SCIC nhằm tái cơ cấu phần vốn nhà nước vào các lĩnh vực chiến lược, giảm vốn đầu tư dàn trải, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế khác tham gia đầu tư, đồng thời thu hồi vốn để tập trung vốn cho các dự án đầu tư trọng điểm.
Trong số này và các số tiếp theo, Bản tin sẽ lần lượt đăng tải danh sách các doanh nghiệp nằm trong kế hoạch bán vốn của SCIC năm 2011 và 2012.

KẾ HOẠCH BÁN VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2011

(ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 17/02/2011 của Hội đồng thành viên SCIC)

STT	Ban	Mã DN	Tên doanh nghiệp	"Vốn điều lệ (Tr.đ)"	"Vốn SCIC (Tr.đ)"	Tỷ lệ
1	CN	AGI05	CTCP Tư vấn xây dựng An Giang	3,353	2,279	68.0%
2	CN	BCN17	CTCP Da Sài Gòn	21,005	1,720	8.2%
3	CN	BCT02	CTCP Xuất nhập khẩu Máy Sài Gòn	12,379	1,444	11.7%
4	CN	BDU05	CTCP Xây dựng tư vấn đầu tư Bình Dương	72,000	17,350	24.1%
5	CN	BDU06	CTCP Xây dựng Giao thông thủy lợi Bình Dương	6,000	1,800	30.0%
6	CN	BGT03	CTCP Dịch vụ Hàng hải	5,300	1,060	20.0%
7	CN	BGT32	CTCP Đầu tư và Xây dựng công trình 742	8,000	5,240	65.5%
8	CN	BLU08	CTCP Du lịch Bạc Liêu	20,000	3,082	15.4%
9	CN	BLU10	CTCP Xuất nhập khẩu Vĩnh lợi	24,000	5,521	23.0%
10	CN	BNN04	CTCP Xây dựng 40	16,176	4,068	25.1%
11	CN	BNN15	CTCP In Nông nghiệp	10,000	9,000	90.0%
12	CN	BNN16	CTCP Nước ngầm II	4,000	1,735	43.4%
13	CN	BPH02	CTCP Vận Tải Công Trình Giao Thông Bình Phước	3,312	2,551	77.0%
14	CN	BRV03	CTCP May xuất khẩu Bà Rịa Vũng Tàu	21,557	4,436	20.6%
15	CN	BRV07	CTCP Xây lắp Địa Ốc Vũng Tàu	101,169	9,106	9.0%
16	CN	BTC11	CTCP Thông tin và thẩm định giá Miền Nam	6,132	1,571	25.6%
17	CN	BTM27	CTCT Thiết bị phụ tùng Sài Gòn	80,600	4,092	5.1%
18	CN	BTM33	CTCP Điện máy Thành phố HCM	35,632	3,040	8.5%
19	CN	BTR09	CTCP Mía đường Bến Tre	15,300	7,803	51.0%
20	CN	CMA05	CTCP Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng Cà Mau	2,700	726	26.9%
21	CN	CMA06	CTCP Thủy sản Cà Mau	97,000	7,920	8.2%
22	CN	CMA09	CTCP Du lịch - Dịch vụ Minh Hải	24,309	4,418	18.2%
23	CN	CMA13	CTCP Văn Hóa Tổng hợp Cà Mau	2,000	520	26.0%
24	CN	CMA14	CTCP Minh Hải	4,000	2,020	50.5%
25	CN	CTH08	CTCP Xáng xây dựng Cần Thơ	2,378	713	30.0%
26	CN	CTH10	CTCP Điện ảnh	7,000	1,427	20.4%
27	CN	CTH19	CTCP Xây dựng và Phát triển đô thị Cần Thơ	8,000	3,775	47.2%
28	CN	CTH21	CTCP Sách và dịch vụ Văn hóa Tây Đô	30,000	4,599	15.3%
29	CN	HCM02	CTCP Phú Thạnh	6,420	2,260	35.2%
30	CN	HCM03	CTCP Thực phẩm và Dịch vụ Sài Gòn	14,000	5,604	40.0%
31	CN	HUG01	CTCP Sách - Thiết bị trường học Hậu Giang	3,000	285	9.5%
32	CN	HUG02	CTCP Thủy sản CAFATEX	88,307	28,655	32.4%
33	CN	LAN02	CTCP Vận Tải Long An	5,912	3,341	56.5%
34	CN	LAN04	CTCP Sách và Dịch vụ Văn Hóa Long An	12,700	3,000	23.6%
35	CN	LAN05	CTCP Sách và Thiết bị Trường Học Long An	11,000	2,520	22.9%
36	CN	STR02	CTCP Xây dựng Giao thông Sóc Trăng	3,471	2,448	70.5%
37	CN	TGI01	CTCP Vật tư nông nghiệp Tiền Giang	20,000	6,200	31.0%
38	CN	TGI03	CTCP Sách và Thiết bị Trường Học Tiền Giang	3,000	900	30.0%
39	CN	TGI04	CTCP Xây dựng Tiền Giang	9,000	5,657	62.9%
40	CN	TGI06	CTCP Vật liệu xây dựng Tiền Giang	5,000	1,804	36.1%
41	CN	TGI09	CTCP Vận tải Ôtô Tiền Giang	15,581	6,070	39.0%
42	CN	TNI04	CTCP Vận Tải Tây Ninh	6,476	4,508	69.6%
43	CN	TNI06	CTCP Tư vấn xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tây Ninh	1,977	1,008	51.0%
44	CN	TNI08	CTCP Sách thiết bị giáo dục Tây Ninh	6,259	3,192	51.0%
45	CN	TNI13	CTCP Xây dựng và Phát triển đô thị Tây Ninh	12,533	5,042	40.2%

STT	Ban	Mã DN	Tên doanh nghiệp	"Vốn điều lệ (Tr.đ)"	"Vốn SCIC (Tr.đ)"	Tỷ lệ
46	CN	TNI14	CTCP Xây dựng giao thông Tây Ninh	7,958	5,678	71.3%
47	CN	TVI05	CTCP Thủy sản Cửu Long - Trà Vinh	48,000	15,325	31.9%
48	CN	AGI02	CTCP Dược phẩm An Giang	22,000	2,640	12.0%
49	CN	AGI06	CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản An Giang	128,593	10,531	8.2%
50	CN	AGI09	CTCP Địa ốc An Giang	19,013	11,757	61.8%
51	CN	BCT01	CTCP Xuất nhập khẩu Đồng Tháp Mười	27,142	5,716	21.1%
52	CN	BGT18	CTCP Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải phía Nam	32,784	9,496	29.0%
53	CN	BGT19	CTCP Vật liệu xây dựng 720	12,615	8,261	65.5%
54	CN	BLU03	CTCP Dược phẩm Bạc Liêu	3,000	1,800	60.0%
55	CN	BLU04	CTCP Sách Thiết bị trường học Bạc Liêu	1,500	450	30.0%
56	CN	BLU05	CTCP Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17,000	15,397	90.6%
57	CN	BLU09	CTCP Xuất nhập khẩu Gía Rai	22,000	5,291	24.1%
58	CN	BNN05	CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II	15,000	4,500	30.0%
59	CN	BPH01	CTCP Dược vật Tư Y tế Dopharco	6,000	1,800	30.0%
60	CN	BRV01	CTCP Dược Mỹ phẩm và Thương mại	5,272	1,309	24.8%
61	CN	BTC07	CTCP Nam Hải	11,591	5,945	51.3%
62	CN	HCM05	CTCP Thẩm định giá và dịch vụ tài chính Sài Gòn	2,000	800	40.0%
63	CN	CMA	CTCP Sách TBTH Cà Mau	4,000	400	10.0%
64	CN	CMA16	CTCP Thương nghiệp Cà Mau	95,793	36,652	38.3%
65	CN	CTH15	CTCP Thương nghiệp tổng hợp Cần Thơ	20,000	3,900	19.5%
66	CN	CTH17	CTCP Xây dựng giao thông và Vận tải Cần Thơ	16,500	16,029	97.1%
67	CN	CTH18	CTCP Vận tải Ô tô Cần Thơ	2,138	1,908	89.2%
68	CN	DON01	CTCP Ong Mật Đồng Nai	15,600	4,680	30.0%
69	CN	DTH08	CTCP In và Bao bì Đồng Tháp	13,100	6,681	51.0%
70	CN	STR01	CTCP Dược phẩm Sóc Trăng	9,950	3,552	35.7%
71	CN	TNI02	CTCP Dược Phẩm Tây Ninh	3,597	1,847	51.3%
72	ĐT1	HDU04	CTCP Xây lắp 3 Hải Dương	2,700	1,242	46.0%
73	ĐT1	HYU02	CTCP Phát hành sách và Thiết bị trường học Hưng Yên	15,000	1,936	12.9%
74	ĐT1	TBI01	CTCP Gạch ốp lát Thái Bình	10,000	5,100	51.0%
75	ĐT1	TBI02	CTCP Xe khách Thái Bình	14,125	8,419	59.6%
76	ĐT1	TBI03	CTCP Giống cây trồng Thái Bình	9,960	3,060	30.7%
77	ĐT1	DLI02	CTCP Du lịch Hải Phòng	19,700	3,028	15.4%
78	ĐT1	HDU01	CTCP Dược vật tư y tế Hải Dương	10,260	1,819	17.7%
79	ĐT1	HDU05	CTCP Cơ điện nông nghiệp Hải Dương	1,600	352	22.0%
80	ĐT1	HDU12	CTCP Du lịch và Thương mại Hải Dương	10,500	5,708	54.4%
81	ĐT1	HNA02	CTCP Vận tải ô tô Hà Nam	5,443	2,555	46.9%
82	ĐT1	HPH01	CTCP Thép và Cơ khí vật liệu xây dựng	69,500	61,940	89.1%
83	ĐT1	HPH03	CTCP Điện nước lắp máy Hải Phòng	16,051	8,415	52.4%
84	ĐT1	HPH05	CTCP Sách TBTH Hải Phòng	3,000	300	10.0%
85	ĐT1	HPH10	CTCP Xây dựng và đầu tư số 5 Hải Phòng	9,000	1,806	20.1%
86	ĐT1	HPH17	CTCP Xe khách Thanh Long	7,262	166	2.3%
87	ĐT1	HPH37	CTCP Xây dựng và Phát triển CSHT	10,820	976	9.0%
88	ĐT1	HPH40	CTCP Xây dựng Ngô Quyền	10,200	5,255	51.5%
89	ĐT1	HPH48	CTCP ACS Việt Nam	68,000	26,106	38.4%
90	ĐT1	HYU01	CTCP Xuất nhập khẩu Hưng Yên	17,617	15,870	90.1%
91	ĐT1	NDI08	CTCP Xây lắp 1 Nam Định	7,730	3,479	45.0%
92	ĐT1	NDI15	CTCP Sơn Nam	11,000	5,559	50.5%
93	ĐT1	NDI17	CTCP Dược Nam Hà	52,000	9,668	18.6%
94	ĐT2	BGI05	Công ty cổ phần Xây lắp thủy lợi Bắc Giang	4,000	1,150	28.8%
95	ĐT2	BGI06	CTCP Xây lắp điện Bắc Giang	2,234	143	6.4%
96	ĐT2	BGI16	CTCP Thương mại Tổng hợp Bắc Giang	2,800	1,238	44.2%
97	ĐT2	BGI19	CTCP Xây dựng 1 Bắc Giang	3,798	1,694	44.6%
98	ĐT2	BGT36	CTCP Quản lý và Xây dựng đường bộ Quảng Trị	9,174	3,913	42.7%
99	ĐT2	BNN17	CTCP Giống lâm nghiệp Thanh Hóa	1,250	723	57.9%
100	ĐT2	HTI01	CTCP Dược và Thiết bị y tế Hà Tĩnh	18,750	4,653	24.8%
101	ĐT2	HTI04	CTCP Phát triển công nghiệp, Xây lắp và Thương mại Hà Tĩnh	10,200	4,345	42.6%
102	ĐT2	HTI06	CTCP XNK Hà Tĩnh	18,000	14,778	82.1%
103	ĐT2	HTI08	CTCP Việt Hà	5,000	2,550	51.0%

- **Nhà đầu tư chiến lược của Chính phủ**
- **Cổ đông năng động của Doanh nghiệp**
- **Nhà tư vấn tài chính chuyên nghiệp**

SCIC

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
State Capital Investment Corporation

www.scic.vn